

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ BƯU CHÍNH**Kỳ báo cáo: (6 tháng/năm)**

Kính gửi: - Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Bưu chính);
 - Sở Thông tin và Truyền thông

I. Cơ sở hạ tầng mạng bưu chính (Báo cáo năm)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	Tổng số điểm phục vụ bưu chính			
1.1	Số bưu cục	Điểm		
1.2	Số đại lý bưu chính	Điểm		
1.3	Số điểm phục vụ bưu chính khác	Điểm		
2	Số lượng trung tâm chia chọn, khai thác bưu gửi	Trung tâm		
3	Số lượng chi nhánh	Đơn vị		
4	Số lượng văn phòng đại diện	Đơn vị		

II. Lao động (Báo cáo năm)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	Tổng số lao động	Người		
1.1	Số lao động có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên	Người		

1.2	Số lao động nữ	Người		
-----	----------------	-------	--	--

III. Sản lượng¹ (Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	Dịch vụ thư			
1.1	Thư trong nước	Thư		
1.2	Thư từ Việt Nam đi các nước	Thư		
1.3	Thư từ các nước đến Việt Nam	Thư		
2	Dịch vụ gói, kiện hàng hóa			
2.1	Gói, kiện hàng hóa trong nước	Kiện		
2.2	Gói, kiện hàng hóa quốc tế, trong đó:	Kiện		
2.2.1	Gói, kiện hàng hóa từ Việt Nam đi các nước	Kiện		
2.2.2	Gói, kiện hàng hóa từ các nước đến Việt Nam	Kiện		

IV. Các chỉ tiêu tài chính² (Báo cáo 6 tháng/năm)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
1	Tổng doanh thu phát sinh		
2	Doanh thu dịch vụ bưu chính		
2.1	Tổng doanh thu dịch vụ thư		
2.2	Tổng doanh thu dịch vụ gói, kiện hàng hóa, trong đó:		
2.2.1	Doanh thu gói, kiện hàng hóa trong nước		
2.2.2	Doanh thu gói, kiện hàng hóa từ Việt Nam đi các nước		
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
4	Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm		
5	Tổng chi phí		
6	Lợi nhuận		
6.1	Trước thuế		

6.2	Sau thuế		
-----	----------	--	--

V. Chất lượng dịch vụ (Báo cáo năm)

1. Khiếu nại

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (Vụ)		Số tiền bồi thường (1.000 đồng)	Ghi chú
		Phát sinh	Đã xử lý		
A	B	1	2	3	4
1	Tổng số vụ khiếu nại				

2. Bưu gửi không có người nhận (Báo cáo năm)

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (Bưu gửi)		Số tiền thu được qua xử lý (1.000 đồng)	Ghi chú
		Phát sinh	Đã xử lý		
A	B	1	2	3	4
1	Bưu gửi trong nước không có người nhận				
2	Bưu gửi quốc tế đi không có người nhận <u>3</u>				

VI. Thu, chi thanh toán quốc tế 4 (Báo cáo năm)

1. Tổng mức thu, chi thanh toán quốc tế

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên chỉ tiêu	Thu thanh toán quốc tế đối với dịch vụ chiều từ quốc tế đến Việt Nam	Chi thanh toán quốc tế đối với dịch vụ chiều từ Việt Nam đi quốc tế	Chênh lệch Thu - Chi thanh toán quốc tế
A	B	1	2	3 = 1-2
1	Tổng mức thu, chi thanh toán quốc tế			

2. Danh sách 10 hướng (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ) mà doanh nghiệp có sản lượng bưu gửi đi quốc tế, bưu gửi quốc tế đến cao nhất

Stt	10 hướng có sản lượng bưu gửi đi quốc tế cao nhất	Sản lượng (Bưu gửi)	Doanh thu (Triệu đồng)	Stt	10 hướng có sản lượng bưu gửi quốc tế đến cao nhất	Sản lượng (Bưu gửi)	Doanh thu (Triệu đồng)
A	B	1	2	C	D	3	4
1				1			
2				2			
...				...			
	Cộng						

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

....., ngày.... tháng... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Thông tin của người lập biểu:

Phòng/Ban:

Số điện thoại cố định:

Số điện thoại di động:

Địa chỉ email:

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI BIỂU 02/BC-DN

“Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ bưu chính”

1. Khái niệm, phương pháp tính:

- Bưu gửi bao gồm: thư, gói, kiện hàng hóa được chấp nhận, vận chuyển và phát hợp pháp qua mạng bưu chính.

- Thư là thông tin trao đổi dưới dạng văn bản viết tay hoặc bản in, có địa chỉ nhận hoặc không có địa chỉ nhận, được chấp nhận, vận chuyển và phát trong nước hoặc quốc tế, trừ ấn phẩm định kỳ, sách, báo, tạp chí.

- Gói, kiện hàng hóa là vật phẩm được chấp nhận, vận chuyển và phát trong nước hoặc quốc tế.

- Mạng bưu chính là hệ thống cơ sở khai thác bưu gửi, điểm phục vụ bưu chính được kết nối bằng các tuyến vận chuyển và tuyến phát để cung ứng dịch vụ bưu chính.

- Điểm phục vụ bưu chính là nơi chấp nhận, phát bưu gửi, gồm bưu cục, kiốt, đại lý, thùng thư công cộng và hình thức khác để chấp nhận, phát bưu gửi.
- Bưu cục là điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ thuộc mạng bưu chính của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính.
- Đại lý bưu chính là tổ chức, cá nhân được ký hợp đồng làm đại lý cung ứng dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính cho khách hàng để hưởng thù lao.
- Trung tâm chia chọn, khai thác bưu gửi là địa điểm thực hiện việc mở, phân hướng, xử lý, đóng túi, gói các bưu gửi để vận chuyển và phát.
- Bưu gửi không có người nhận là bưu gửi không phát được cho người nhận và không hoàn trả được cho người gửi sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày bưu gửi được chấp nhận.

2. Cách ghi biểu:

- Bảng I. Cơ sở hạ tầng:

+ Cột 2: Ghi số lượng cơ sở hạ tầng chia theo từng loại tương ứng ở cột B.

+ Cột 3: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 2.

- Bảng II. Lao động:

+ Cột 2: Ghi số lượng lao động chia theo từng loại tương ứng ở cột B.

+ Cột 3: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 2.

- Bảng III. Sản lượng:

+ Cột 2: Ghi sản lượng thư, gói, kiện hàng hóa chia theo từng loại tương ứng ở cột B.

+ Cột 3: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 2.

- Bảng IV. Các chỉ tiêu tài chính:

+ Cột 1: Ghi doanh thu, thuế, giá trị đầu tư, chi phí, lợi nhuận chia theo từng loại tương ứng ở cột B.

+ Cột 2: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 1.

- Bảng V.I. Chất lượng dịch vụ - Khiếu nại:

- + Cột 1: Ghi tổng số lượng vụ khiếu nại bằng văn bản.
- + Cột 2: Ghi số lượng các vụ khiếu nại đã được doanh nghiệp giải quyết.
- + Cột 3: Ghi số tiền bồi thường thiệt hại mà doanh nghiệp đã trả cho người sử dụng dịch vụ.
- + Cột 4: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 1, 2, 3.

- Bảng V.2. Chất lượng dịch vụ - Bưu gửi không có người nhận:

- + Cột 1: Ghi tổng số lượng bưu gửi không có người nhận.
- + Cột 2: Ghi số lượng bưu gửi không có người nhận đã được xử lý.
- + Cột 3: Ghi số tiền mà doanh nghiệp thu được qua xử lý bưu gửi không có người nhận.
- + Cột 4: Ghi những nội dung cần làm rõ thêm cho các cột B, 1, 2, 3.

- Bảng VI. 1. Thu, chi thanh toán quốc tế-Tổng mức thu, chi thanh toán quốc tế:

- + Cột 1: Ghi số tiền thu được từ dịch vụ chiều từ quốc tế đến Việt Nam.
- + Cột 2: Ghi số tiền phải thanh toán đối với dịch vụ chiều từ Việt Nam đi quốc tế.
- + Cột 3 = Cột 1 - Cột 2: Ghi số tiền chênh lệch thu - chi trong thanh toán quốc tế giữa dịch vụ chiều từ quốc tế đến Việt Nam và dịch vụ chiều từ Việt Nam đi quốc tế.

- Bảng VI.2. Thu, chi thanh toán quốc tế - Danh sách 10 hướng (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ) mà doanh nghiệp có sản lượng bưu gửi đi quốc tế, bưu gửi quốc tế đến cao nhất:

- + Cột B: Ghi 10 hướng (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ) mà doanh nghiệp có sản lượng bưu gửi từ Việt Nam đi quốc tế cao nhất, theo thứ tự từ lớn đến nhỏ.
- + Cột 1: Ghi sản lượng của từng hướng tương ứng ở cột B.
- + Cột 2: Ghi doanh thu của từng hướng tương ứng ở cột B.
- + Cột D: Ghi 10 hướng (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ) mà doanh nghiệp có sản lượng bưu gửi chiều từ quốc tế đến Việt Nam cao nhất, theo thứ tự từ lớn đến nhỏ.
- + Cột 3: Ghi số lượng bưu gửi của từng hướng tương ứng ở cột D.
- + Cột 4: Ghi doanh thu của từng hướng tương ứng ở cột D.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu:

- Phạm vi: Bao gồm số liệu của đơn vị báo cáo về cơ sở hạ tầng mạng bưu chính, lao động, sản lượng, chỉ tiêu tài chính, chất lượng dịch vụ, thanh toán quốc tế.

- Ngày báo cáo:

+ Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo.

+ Báo cáo năm: Trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo ngay sau năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính và chi nhánh, địa điểm kinh doanh hoặc các hình thức khác của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính.